

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/01/2024

V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Duy Mạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Huỳnh Thị Tỏ.

+ Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 376/2023/QDST-HNGĐ ngày 22/12/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Phương T1, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Trần Vũ K, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Phương T1 trình bày:**

Chị Phạm Phương T1 và anh Trần Vũ K tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào cùng năm tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G vào năm

2016. Vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh K thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng có tìm cách hàn gắn nhưng không thành, hiện tại chị T1 và anh K đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Do không còn tình cảm với anh K nên chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Phương T1 yêu cầu ly hôn với anh Trần Vũ K.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Không có.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Vũ K trình bày:**

Nay với yêu cầu ly hôn của chị Phạm Phương T1, anh K có ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Vũ K đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị hị Phạm Phương T1.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Không có.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Phương T1

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T1 được ly hôn với anh anh Trần Vũ K.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết

+ Về án phí: Chị Phạm Phương T1 phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Phạm Phương T1 có yêu cầu ly hôn với bị đơn Trần Vầu K1; đồng thời, bị đơn anh Trần Vũ K cư trú tại ấp G, xã T, huyện G, Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T1 và anh Trần Vũ K kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị Phạm Phương T1 và anh Trần Vũ K thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình; hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021; ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Vũ K cũng đồng ý ly hôn với chị T1. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, về nợ chung: Do chị Phạm Phương T1 và anh Trần Vũ K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Phạm Phương T1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Phương T1.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T1 được ly hôn với anh Trần Vũ K

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Phương T1 và anh Trần Vũ K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về án phí: Chị Phạm Phương T1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T1 đã nộp theo biên lai thu số 0029046 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị T1 đã nộp xong án phí.

Anh Trần Vũ K không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông;
- Đương Sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh